

UBND TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU  
SỞ Y TẾ

**QUY TRÌNH  
MUA SẮM THƯỜNG XUYÊN ĐỐI VỚI  
CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC**

(ÁP DỤNG ĐỐI VỚI MUA SẮM HÀNG HÓA)

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ và tên	Trần Mạnh Hải	Nguyễn Viết Điện	Phạm Minh An
Chữ ký		 	
Chức vụ	Chuyên viên Phòng Kế hoạch - Tài chính	Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính	Giám đốc

**BẢNG THEO DÕI TÌNH TRẠNG SỬA ĐỔI**

Lần sửa đổi	Ngày sửa đổi	Vị trí sửa đổi	Nội dung sửa đổi	Ghi chú







<b>SỞ Y TẾ TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU</b>	<b>QUY TRÌNH MUA SẮM THƯỜNG XUYÊN ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC</b>	Mã hiệu: QT02/MSHH
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành:

## **I. MỤC ĐÍCH**

Quy trình này nhằm quy định quá trình lựa chọn nhà thầu mua sắm thường xuyên (áp dụng đối với mua sắm hàng hóa), đảm bảo các đơn vị liên quan thực hiện đúng thời gian, đúng quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo đủ hàng hóa phục vụ cho hoạt động các đơn vị trên toàn tỉnh.

## **II. PHẠM VI VÀ THỜI GIAN ÁP DỤNG**

- Tất cả các cơ quan, đơn vị trực thuộc.
- Đơn vị mua trang thiết bị tập trung cấp địa phương.
- Sở Y tế.
- Thời gian áp dụng: Từ ngày 15/7/2020.
- Quy trình có thể thay đổi khi thiết lập một quy trình mới theo các quy định hiện hành.

## **III. ĐỊNH NGHĨA, THUẬT NGỮ VÀ TỪ VIẾT TẮT**

- Luật Đấu thầu 43: Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013.
- Nghị định 63: Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014.
- Thông tư 58: Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016.
- Quyết định 17: Quyết định số 17/2019/QĐ-TTg ngày 08/4/2019.
- Nghị quyết 23: Nghị quyết số 23/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018.
- UBND tỉnh BR-VT: Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- SYT tỉnh BR-VT: Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- STC tỉnh BR-VT: Sở Tài chính tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- CĐT/BMT: Chủ đầu tư/Bên mời thầu.
- KHLCNT: Kế hoạch lựa chọn nhà thầu.
- BYCBG: Bản yêu cầu báo giá.
- BG: Báo giá.

- HSYC: Hồ sơ yêu cầu.
- HSDX: Hồ sơ đề xuất.
- HSMT: Hồ sơ mời thầu.
- HSDT: Hồ sơ dự thầu.
- KQLCNT: Kết quả lựa chọn nhà thầu.
- VND: Việt Nam đồng.

#### **IV. TÀI LIỆU THAM CHIẾU CHÍNH**

- Luật đấu thầu số 43/2013/QH13;
- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.
- Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-VPQH ngày 28/6/2017 của Văn phòng Quốc hội được sửa đổi bổ sung bởi Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2014.
- Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu.
- Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.
- Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 26/12/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính Quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả.
- Chỉ thị 47/CT-TTg ngày 27/12/2017 của Chính phủ về chấn chỉnh công tác đấu thầu trong các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước.
- Chỉ thị 03/BKHĐT ngày 24/5/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về chấn chỉnh công tác đấu thầu, tăng cường hiệu lực, hiệu quả và đẩy lùi tình trạng tiêu cực, vi phạm trong đấu thầu.
- Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Chính phủ về Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị.
- Quyết định số 17/2019/QĐ-TTg ngày 08/4/2019 của Chính phủ về Áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt theo quy định tại điều 26 Luật Đấu thầu.
- Nghị định số 50/2016/NĐ-CP ngày 01/6/2016 của Chính phủ quy định về



xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

- Nghị quyết số 23/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng về Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT ngày 27/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, quy định chi tiết lập báo cáo thẩm định trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu.

- Thông tư số 08/2019/TT-BYT ngày 31/5/2019 của Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế.

## V. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

- Lãnh đạo Sở Y tế có trách nhiệm chỉ đạo các phòng liên quan thuộc SYT, các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện và tuân thủ những quy định trong quy trình này;

- Lãnh đạo các phòng của SYT, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tham mưu triển khai cho các đơn vị, phòng ban trực thuộc thực hiện và tuân thủ những quy định trong quy trình này;

- Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc có trách nhiệm phối hợp, thực hiện và tuân thủ những quy định trong quy trình này.

## VI. VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

Các bên liên quan	Vai trò và trách nhiệm	Ghi chú
Bộ Kế hoạch và Đầu tư	- Thực hiện Điều 83 Luật Đấu thầu 43	
Cục Quản lý đấu thầu	- Quản lý và giám sát công tác đấu thầu	
Trung tâm đấu thầu qua mạng quốc gia	- Thuộc Cục Quản lý đấu thầu - Quản lý, theo dõi và nâng cấp, cải tiến hệ thống đấu thầu qua mạng. - Thực hiện Điều 85 Luật Đấu thầu 43	
Chủ đầu tư/Bên mời thầu	- Thực hiện Điều 74, 75, 79 Luật Đấu thầu 43	
Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	- Thực hiện Điều 73 Luật Đấu thầu 43 - Thực hiện Điều 3 Nghị quyết 23	
Sở Tài chính tỉnh BR-VT	- Thực hiện Điều 13 Nghị quyết 23	
Sở Y tế tỉnh BR-VT	- Thực hiện Điều 3, 13 Nghị quyết 23	
Nhà thầu	- Thực hiện Điều 77, 80 Luật Đấu thầu 43	



## VII. THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH MUA SẮM TÀI SẢN HÀNG HÓA, DỊCH VỤ

Thẩm quyền quyết định	Tên hàng hóa, dịch vụ	Ghi chú
Ủy ban nhân dân tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xe ô tô và tàu, thuyền các loại;</li> <li>- Máy móc, thiết bị, các loại tài sản công khác, hàng hóa, dịch vụ có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản hoặc có tổng giá trị dự toán mua sắm từ 01 (một) tỷ đồng trở lên/01 gói thầu (trừ các tài sản công được quy định tại khoản 1, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 3 Nghị quyết 23).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 23</li> </ul>
Sở Y tế	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mua sắm máy móc, thiết bị, các loại tài sản công khác, hàng hóa, dịch vụ có giá trị từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản hoặc có tổng giá trị dự toán mua sắm từ 100 triệu đồng đến dưới 01 (một) tỷ đồng/01 gói thầu.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoản 3 Điều 3 Nghị quyết 23</li> </ul>
Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ dự toán ngân sách được giao, quyết định mua sắm các tài sản là máy móc, thiết bị, các loại tài sản công khác, hàng hóa, dịch vụ có giá trị <b>dưới 100 triệu đồng cho một lần mua sắm (tính cho một gói thầu);</b></li> <li>- Tự bảo đảm chi thường xuyên hoặc tự bảo đảm một phần chi thường xuyên quyết định mua sắm tài sản (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và từ vốn huy động.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoản 4 Điều 3 Nghị quyết 23</li> <li>- Khoản 5 Điều 3 Nghị quyết 23</li> </ul>

## VIII. CÁC HÌNH THỨC VỀ VIỆC LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Việc lựa chọn nhà thầu trong mua sắm tài sản thường xuyên được thực hiện theo quy định tại Thông tư 58/2016/TT-BTC.

**1. Đấu thầu rộng rãi và đấu thầu hạn chế:** Các gói thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ lựa chọn nhà thầu theo hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế thực hiện theo quy trình quy định tại Chương II, Chương III và Chương IV Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ.

**2. Chỉ định thầu:** Thực hiện theo quy định tại Điều 15, 16, 17 Thông tư 58/2016/TT-BTC và Điều 55 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.

**3. Chào hàng cạnh tranh:** Thực hiện theo quy định tại Điều 18, 19 Thông tư 58/2016/TT-BTC.

**4. Mua sắm trực tiếp:** Thực hiện theo quy định tại Điều 20, 21 Thông tư 58/2016/TT-BTC và Điều 60 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.

**5. Tự thực hiện và lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt:** Thực hiện theo quy định tại Điều 22, 23 Thông tư 58/2016/TT-BTC; Điều 62 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP và theo quy định tại Quyết định số 17/2019/QĐ-TTg.

## IX. NỘI DUNG THỰC HIỆN VIỆC LỰA CHỌN NHÀ THẦU

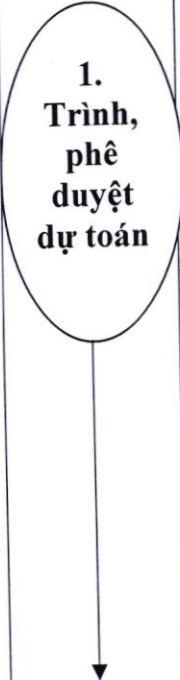
### 1. Quy định về hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu:


TT	Giá trị gói thầu	Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu	Ghi chú
1.	Dưới 50 triệu		<i>Khoản 19 Điều 3 Quyết định số 17</i>
2.	Từ 50 triệu đến không quá 100 triệu đồng	Chỉ định thầu rút gọn	<i>Khoản 2 Điều 15 và Điều 17 Thông tư 58</i>
3.	Từ 100 triệu đến < 200 triệu đồng	- Chào hàng cạnh tranh rút gọn qua mạng. Hoặc: - Chào hàng cạnh tranh thông thường qua mạng.	
4.	Từ > 200 triệu đến < 01 tỷ đồng	- Chào hàng cạnh tranh thông thường qua mạng. Hoặc: - Đấu thầu RR một giai đoạn một túi qua mạng.	
5.	Từ 1 tỷ đến < 02 tỷ đồng	- Chào hàng cạnh tranh thông thường qua mạng. Hoặc: - Đấu thầu RR một giai đoạn một túi qua mạng.	
6.	Từ 2 tỷ đến < 10 tỷ đồng	- Đấu thầu RR một giai đoạn một túi qua mạng.	
7.	Từ > 10 tỷ đồng	- Đấu thầu rộng rãi một giai đoạn hai túi <b>không qua mạng</b>	- <i>“Lĩnh vực hàng hóa qua mạng chỉ áp dụng loại hợp đồng trọn gói”.</i> - Do gói thầu có giá trị lớn, Chủ đầu tư phải chọn loại hợp đồng “THEO ĐƠN GIÁ CỐ ĐỊNH” → để việc thanh toán xác với tình hình thực tế sử dụng.



## 2. Trình tự, thủ tục trình dự toán và KHLCNT:

### 2.1 Trình tự, thủ tục

TT	Giá trị gói thầu	Nội dung thực hiện	Đơn vị thực hiện	Cơ quan phê duyệt	Thời gian phê duyệt	Ghi chú
1.	Dưới 50 triệu	- Thực hiện theo quy định tại Khoản 7 Điều 4 Quyết định số 17	CĐT/BMT			
2.	Từ 50 triệu đến không quá 100 triệu đồng	- Khoản 2 Điều 15 và Điều 17 Thông tư 58	CĐT/BMT			
3.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 100 triệu đến &lt; 200 triệu đồng;</li> <li>- Từ &gt; 200 triệu đến &lt; 01 tỷ đồng.</li> </ul>					
		<p>Hồ sơ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tờ trình phê duyệt dự toán;</li> <li>+ Hồ sơ dự toán hoặc Phụ lục chi tiết dự toán;</li> <li>+ Kết quả thẩm định giá của cơ quan có chức năng hoặc Chứng thư thẩm định giá và báo cáo kết quả thẩm định giá hoặc 03 Báo giá của các đơn vị;</li> <li>+ Biên bản họp hội đồng khoa học công nghệ;</li> <li>+ Báo cáo tình hình sử dụng 12 tháng.</li> <li>+ Kế hoạch triển khai kỹ thuật mới (nếu có);</li> <li>+ Đối với mua sắm thiết bị y tế phải có tiêu</li> </ul>	CĐT/ BMT	SYT	Phê duyệt dự toán: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình.	

TT	Giá trị gói thầu	Nội dung thực hiện	Đơn vị thực hiện	Cơ quan phê duyệt	Thời gian phê duyệt	Ghi chú
		chuẩn định mức được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.				
	 <p><b>2. Trình , phê duyet KH LCNT</b></p>	<p>Hồ sơ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tờ trình phê duyệt KHLCNT;</li> <li>+ QĐ phê duyệt dự toán.</li> </ul>	CĐT / BMT	SYT	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thẩm định KHLCN T: <b>Tối đa là 20</b> ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình (Điểm h Khoản 1 Điều 12 Luật Đấu thầu 43).</li> <li>- Phê duyệt KHLCN T: <b>Tối đa là 05</b> ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định (Điểm a Khoản 1 Điều 12 Luật Đấu thầu 43).</li> </ul>	
4.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 1 tỷ đến &lt; 02 tỷ đồng;</li> <li>- Từ 2 tỷ đến &lt; 10 tỷ đồng;</li> <li>- Từ &gt; 10 tỷ đồng</li> </ul>					





TT	Giá trị gói thầu	Nội dung thực hiện	Đơn vị thực hiện	Cơ quan phê duyệt	Thời gian phê duyệt	Ghi chú
						mua sắm hàng hoá trừ VTYT, hoá chất xét nghiệm.
		Hồ sơ gồm: + Tờ trình phê duyệt KHLCNT; + QĐ phê duyệt dự toán.	CĐT / BMT	- SYT	- Thẩm định KHLCN T: <b>Tối đa là 20</b> ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình (Điểm h Khoản 1 Điều 12 Luật Đấu thầu 43).	- Mẫu số 1. Mẫu văn bản trình duyệt KHLCNT . - Mẫu số 2. Mẫu Báo cáo thẩm định KHLCNT . - Mẫu số 3. Mẫu QĐ phê duyệt KHLCNT
				- UBND tỉnh	- Phê duyệt KHLCN T: <b>Tối đa là 05</b> ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định (Điểm a Khoản 1 Điều 12 Luật Đấu thầu 43).	
	<b>2. Trình, phê duyệt KHLCNT</b>					



## 2.2 Biểu mẫu trình KHLCNT (Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT)

- Mẫu số 1. Mẫu văn bản trình duyệt KHLCNT.
- Mẫu số 2. Mẫu Báo cáo thẩm định KHLCNT.
- Mẫu số 3. Mẫu QĐ phê duyệt KHLCNT.

## X. ĐĂNG TẢI THÔNG TIN VỀ ĐẦU THẦU

### 1. Các nội dung bắt buộc đăng tải

Stt	Loại thông tin	Thời hạn	Đơn vị thực hiện
<b>I</b>	<b>Cung cấp, đăng tải thông tin trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia</b>		
1	Kế hoạch lựa chọn nhà thầu.	Bảo đảm thời điểm tự đăng tải thông tin trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày văn bản phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư được ban hành	Bên mời thầu
2	Thông báo mời quan tâm, thông báo mời sơ tuyển	Theo tiến độ tổ chức lựa chọn nhà thầu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bên mời thầu;</li> <li>- Báo Đấu thầu trích xuất thông tin trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia để đăng tải 01 kỳ trên Báo Đấu thầu trong vòng 02 ngày làm việc kể từ khi bên mời thầu tự đăng tải thông tin lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.</li> </ul>
3	Thông báo mời chào hàng, thông báo mời thầu		
4	Thông báo hủy, gia hạn, điều chỉnh, đính chính các thông tin đã đăng tải		
5	Danh sách ngắn	Trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày văn bản phê duyệt danh sách ngắn được ban hành	Bên mời thầu
6	Kết quả lựa chọn nhà thầu	Trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày văn bản phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu được ban hành	
7	Kết quả mở thầu đối với đấu thầu qua mạng	Không quá 02 giờ sau thời điểm đóng thầu	Bên mời thầu
8	Thông tin xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn các đơn vị gửi thông tin xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu về Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong vòng 02 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu được ban hành;</li> <li>- Bảo đảm thời điểm đăng tải thông tin trong vòng 03 ngày làm việc, kể từ ngày Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và người có thẩm quyền cung cấp cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư để đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;</li> <li>- Báo Đấu thầu trích</li> </ul>

Stt	Loại thông tin	Thời hạn	Đơn vị thực hiện
		được Quyết định xử lý vi phạm.	xuất thông tin trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia để đăng tải 01 kỳ trên Báo Đấu thầu trong vòng 02 ngày làm việc, kể từ khi Bộ Kế hoạch và Đầu tư đăng tải thông tin lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.
9	Văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được thông tin trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu được ban hành;</li> <li>- Bảo đảm thời điểm đăng tải thông tin trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cung cấp cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư để đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia</li> </ul>
10	Thông tin về nhà thầu trúng thầu tại Việt Nam	Bảo đảm thời điểm đăng tải thông tin trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được văn bản	Bên mời thầu
<b>II Cung cấp, đăng tải thông tin trên Báo Đấu thầu</b>			
1	Thông báo mời quan tâm, thông báo mời sơ tuyển	Thời hạn Báo Đấu thầu nhận được thông tin tối thiểu là 05 ngày làm việc trước ngày dự kiến phát hành hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bên mời thầu cung cấp thông tin cho Báo Đấu thầu để đăng tải;</li> <li>- Báo Đấu thầu đăng tải 01 kỳ trên Báo Đấu thầu trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày Báo Đấu thầu nhận được thông tin;</li> </ul>
2	Thông báo mời chào hàng, thông báo mời thầu	Thời hạn Báo Đấu thầu nhận được thông tin tối thiểu là 05 ngày làm việc trước ngày dự kiến phát hành hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo Đấu thầu đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày Báo Đấu thầu nhận được thông tin.</li> </ul>
3	Danh sách ngắn	Thời hạn Báo Đấu thầu nhận được thông tin trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày văn bản phê duyệt danh sách ngắn được ban hành	
4	Kết quả lựa chọn nhà thầu	Thời hạn Báo Đấu thầu nhận được thông tin trong vòng 07	



Stt	Loại thông tin	Thời hạn	Đơn vị thực hiện
		ngày làm việc, kể từ ngày văn bản phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư được ban hành	
5	Thông báo hủy, gia hạn, điều chỉnh, đính chính các thông tin đã đăng tải	Thời hạn Báo Đấu thầu nhận được thông tin tối thiểu là 02 ngày làm việc trước ngày dự kiến đăng tải	
6	Thông tin xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu	Thời hạn Báo Đấu thầu nhận được thông tin trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu được ban hành	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, người có thẩm quyền và chủ đầu tư cung cấp thông tin cho Báo Đấu thầu để đăng tải;</li> <li>- Báo Đấu thầu có trách nhiệm đăng tải lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và Báo Đấu thầu trong vòng 02 ngày làm việc, kể từ ngày Báo Đấu thầu nhận được thông tin xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu.</li> </ul>

**Ghi chú:** Riêng đối với gói thầu mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc đề án hoặc dự toán mua sắm thường xuyên có giá gói thầu không quá 100.000.000 đồng, theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính, **nhà thầu được chỉ định thầu không bắt buộc phải có tên trong cơ sở dữ liệu nhà thầu.**

## XI. LƯU HỒ SƠ

Các công văn, hồ sơ liên quan đến quá trình lựa chọn nhà thầu được lưu tại các bên liên quan để thuận tiện cho công tác cung ứng, thanh toán và công tác thanh tra, kiểm tra công tác thực hiện kết quả đấu thầu.

## XII. NƠI NHẬN

<input checked="" type="checkbox"/>	Lãnh đạo Sở	<input checked="" type="checkbox"/>	Văn phòng
<input checked="" type="checkbox"/>	Phòng Nghiệp vụ	<input checked="" type="checkbox"/>	Phòng Kế hoạch - Tài chính
<input checked="" type="checkbox"/>	Thanh tra	<input checked="" type="checkbox"/>	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc